

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày

tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án Phát triển Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất  
tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021-2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về ngưng hiệu lực thi hành Điều 63, điểm c khoản 1 Điều 64, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 65 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;*

*Thực hiện Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Thủ*

*tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến năm 2020, tầm nhìn 2030;*

*Thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Thực hiện Quyết định số 3475/QĐ-BNN-TCTS ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm nước lợ Việt Nam đến năm 2030;*

*Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Thực hiện Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021-2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 411/TTr-SNNPTNT ngày 30/12/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021-2030, với những nội dung chính như sau:

### 1. Mục tiêu

Phát triển Ninh Thuận trở thành Trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước theo hướng đầu tư đồng bộ và hoàn thiện kết cấu hạ tầng các vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao; đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, công nghệ vi sinh, công nghệ di truyền chọn giống, công nghệ xử lý nước, công nghệ thông tin, công nghệ số... để nâng cao chất lượng tôm giống, đưa tôm giống Ninh Thuận trở thành ngành sản xuất hàng hóa có hàm lượng khoa học công nghệ cao; xây dựng và phát triển các hình thức hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc sản xuất và tiêu thụ con giống, đảm bảo giữ vững uy tín thương hiệu và năng lực cạnh tranh của sản phẩm “Tôm giống Ninh Thuận”.

### 2. Các chỉ tiêu phát triển

#### a) Giai đoạn 2021-2025:

- Hoàn thiện quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) các vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao (An Hải khoảng 240 ha, Nhơn Hải 130 ha và Sơn Hải 40 ha), tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ và hoàn thiện kết cấu hạ tầng vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải. Phấn đấu phát triển vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải trở thành khu sản xuất giống thủy sản công nghệ cao đầu tiên của cả nước. Đầu tư cơ sở hạ tầng khu sản xuất tôm bố mẹ Sơn Hải-Phước Dinh theo hướng công nghệ cao.

- Khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất tôm giống, phấn đấu đến năm 2025: Toàn tỉnh có 10% số cơ sở có quy mô công suất tối thiểu 0,5 tỷ con giống/năm; 100% cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định và được giám sát an toàn dịch bệnh và 100% tôm giống xuất tỉnh được kiểm dịch đủ điều kiện; sản lượng tôm giống hơn 50 tỷ con/năm; chủ động sản xuất được 30% tôm thẻ chân trắng bố mẹ gia hóa và 40% tôm Sú bố mẹ gia hóa có chất lượng cao, sạch bệnh, kháng bệnh.

#### b) Giai đoạn 2026-2030:

- Đầu tư chỉnh trang kết cấu hạ tầng vùng sản xuất giống thủy sản tập trung Nhơn Hải, phấn đấu trở thành vùng sản xuất tôm giống công nghệ cao thứ 2 của tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho phát triển sản xuất tôm giống, phấn đấu đến năm 2030: Toàn tỉnh có 20% số cơ sở có quy mô công suất tối thiểu 0,5 tỷ con giống/năm; 100% cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định và được giám sát an toàn dịch bệnh; sản lượng tôm giống hơn 60 tỷ con/năm và 100% tôm giống xuất tỉnh được kiểm dịch đủ điều kiện; chủ động sản xuất được 60% tôm thẻ chân trắng bố mẹ gia hóa và 80% tôm Sú bố mẹ gia hóa có chất lượng cao, sạch bệnh, kháng bệnh.

### 3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Lập quy hoạch chi tiết và tích hợp quy hoạch các vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Ưu tiên đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng các vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao:

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải; tổ chức rà soát, điều chỉnh quy mô diện tích, phạm vi ranh giới vùng quy hoạch cho phù hợp với tình hình mới và định hướng phát triển đến năm 2030.

- Đầu tư chỉnh trang kết cấu hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống thủy sản tập trung Nhơn Hải đảm bảo phát triển thành vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao.

- Đầu tư kết cấu hạ tầng vùng sản xuất tôm bố mẹ công nghệ cao Sơn Hải.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất, xét nghiệm chẩn đoán bệnh, quan trắc và cảnh báo môi trường:

- Ứng dụng công nghệ gene, công nghệ di truyền - chọn giống trong chọn tạo, gia hóa tôm bố mẹ; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, ương dưỡng tôm giống, phòng trị bệnh và bảo vệ môi trường.

- Nâng cao năng lực cho Trung tâm Dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi, thủy

sản để nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ hiện đại, có năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ sản xuất; tham gia tích cực vào các khâu trong chuỗi sản xuất và cung ứng tôm giống nói riêng và giống thủy sản nói chung.

- Tổ chức lại hoạt động xét nghiệm bệnh động vật thủy sản trên cơ sở nâng cấp các phòng xét nghiệm đảm bảo đạt tiêu chuẩn ISO 17025, OIE. Khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp đầu tư phòng xét nghiệm với trang thiết bị hiện đại phục vụ quá trình sản xuất.

- Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường. Đầu tư hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường tự động để kiểm soát tốt chất lượng nguồn nước tại các vùng sản xuất giống thủy sản tập trung; xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu quan trắc để đưa ra dự báo, khuyến cáo hoặc chia sẻ thông tin khi cần thiết.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng các công nghệ AI, IOT, Big Data, Blockchain,... trong quản lý, sản xuất, xét nghiệm chẩn đoán bệnh, quan trắc và cảnh báo môi trường, quản lý chất lượng con giống, cung cấp, vận chuyển, truy xuất nguồn gốc sản phẩm tôm giống; phân tích, dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch trong sản xuất; từng bước nghiên cứu triển khai sàn thương mại điện tử để tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm tôm giống chất lượng cao Ninh Thuận trên thị trường cả nước.

d) Đẩy mạnh dịch vụ liên quan đến sản xuất giống thủy sản; đẩy mạnh liên kết hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất giống thủy sản liên doanh, liên kết với các đơn vị sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trong và ngoài nước, nhất là các công ty, tập đoàn sản xuất gia hóa tôm bố mẹ, đảm bảo cung cấp 100% giống tôm bố mẹ chất lượng cao, sạch bệnh, kháng bệnh, tăng trưởng nhanh; khuyến khích các cơ sở quy mô vừa và nhỏ liên kết với nhau thành các nhóm hợp tác sản xuất để tập trung nguồn lực, hỗ trợ về kỹ thuật, công nghệ để có thể sản xuất ra tôm giống chất lượng cao và hỗ trợ trong tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các tỉnh sản xuất và tiêu thụ tôm giống theo Quy chế đã ký kết hằng năm. Thường xuyên trao đổi thông tin để kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất, tiêu thụ, chất lượng tôm giống và nuôi tôm thương phẩm, phối hợp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật như trốn kiểm dịch, giả nhãn mác, giả thương hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ ...

- Đẩy mạnh việc quảng bá và sử dụng hiệu quả Nhãn hiệu chứng nhận “Tôm giống Ninh Thuận”, tiến tới người nuôi có thể truy xuất được nguồn gốc sản phẩm tôm giống Ninh Thuận thông qua các phần mềm ứng dụng trên điện thoại thông minh.

đ) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; phát triển nguồn nhân lực:

- Rà soát, tổ chức sản xuất lại các cơ sở sản xuất giống thủy sản phù hợp với không gian quy hoạch chung của tỉnh. Lấy doanh nghiệp lớn làm đòn bẩy, làm động lực để thúc đẩy hoàn thiện chuỗi sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ

cao, gia tăng giá trị sản phẩm và phát triển bền vững.

- Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật, các tiêu chí, quy định... đảm bảo các doanh nghiệp đầu tư sản xuất trong vùng, khu sản xuất giống công nghệ cao phải đáp ứng một số điều kiện, tiêu chí để có thể tạo ra sản phẩm tôm giống chất lượng cao.

- Thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp sản xuất giống thủy sản có quy mô lớn, có đầu tư sản xuất tôm bố mẹ và thức ăn tươi sống cho tôm bố mẹ... làm hạt nhân để liên kết, hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao.

- Nâng cao vai trò của Hiệp hội giống thủy sản Ninh Thuận trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các hội viên theo hướng hợp tác, liên kết, gắn trách nhiệm với người nuôi; đồng thời chịu trách nhiệm hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực. Phát huy vai trò của các Viện, Trường trong việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về quy trình sản xuất đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và môi trường, năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp và kỹ thuật sản xuất giống thủy sản, nâng cao trình độ cho đội ngũ quản lý và kỹ thuật của các cơ sở sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước chặt chẽ các yếu tố đầu vào trong sản xuất; kiểm soát chất lượng tôm giống đảm bảo phù hợp với Tiêu chuẩn quy định. Hoàn thiện phần mềm quản lý giống thủy sản của địa phương, kết hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về giống thủy sản để có sự thống nhất và nâng cao hiệu quả công tác giám sát và quản lý.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống thủy sản vi phạm các quy định của Nhà nước về các lĩnh vực có liên quan.

e) Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực:

- Đối với công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng: Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp để quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 làm cơ sở để thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đảm bảo tuân thủ theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; tổ chức thực hiện theo lộ trình, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất.

- Đối với công tác thu hút doanh nghiệp đầu tư dự án sản xuất tôm giống ứng dụng công nghệ cao và nghiên cứu chuyển giao công nghệ mới: Áp dụng chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các chính sách khác có liên quan để hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư, nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao như: công nghệ gene, công nghệ sinh học, công nghệ tuần hoàn nước, công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, kiểm soát môi trường và dịch bệnh trong sản xuất giống.

#### 4. Nguồn vốn thực hiện

a) Tổng khái toán kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 là 1.847,5 tỷ đồng.

b) Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư vào phát triển sản xuất tôm giống chất lượng cao, bao gồm nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và xã hội hóa; trong đó:

- Vốn ngân sách Nhà nước: Đầu tư công trình hạ tầng đầu mối tại các vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, trọng điểm thông qua các chương trình, dự án đầu tư; hỗ trợ xây dựng các đề án, dự án, tư vấn kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của các Bộ, ngành, địa phương, lồng ghép từ chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030, kinh phí khoa học công nghệ, khuyến nông, các dự án ODA và các chương trình khoa học công nghệ khác có liên quan. Tùy theo tình hình và khả năng cân đối ngân sách nhà nước sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư công trung hạn.

- Vốn xã hội hóa: Từ doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

#### 5. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về quy hoạch:

Sớm hoàn thiện quy hoạch tổng thể và quy hoạch xây dựng chi tiết (1/500, 1/2.000) các vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải, Nhơn Hải và Sơn Hải, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch phải đảm bảo đầy đủ cơ sở khoa học và thực tiễn, đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh; nghiên cứu vận dụng, huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tập đoàn lớn cùng tham gia, hỗ trợ cho tỉnh các sản phẩm quy hoạch các vùng sản xuất giống thủy sản và vùng sản xuất tôm bố mẹ công nghệ cao.

Việc sắp xếp các cơ sở sản xuất giống thủy sản nằm ngoài quy hoạch phát triển giống thủy sản của tỉnh thực hiện theo nguyên tắc phải tuân thủ theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; tổ chức thực hiện theo lộ trình, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất. Xây dựng kế hoạch chi tiết và lộ trình phù hợp, thông báo rộng rãi để các cơ sở sản xuất giống thủy sản được biết và có thời gian chuẩn bị di dời về các vùng quy hoạch.

- Đối với vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải: quy mô diện tích khoảng 240 ha. Xác định phạm vi ranh giới, hành lang không gian cách biệt hoàn toàn với các hoạt động kinh tế - xã hội khác nhằm đảm bảo các yếu tố an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và môi trường, định hướng đảm bảo theo chuẩn quốc tế OIE. Quy hoạch theo hướng phân thành các tiểu vùng sản xuất và vùng chức năng, có nguồn cung cấp và xử lý nước đầu vào tập trung, thu gom và xử lý nước thải tập trung, đảm bảo nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Đối với vùng sản xuất giống thủy sản tập trung Nhơn Hải: quy mô diện tích

khoảng 130 ha. Tập trung chỉnh trang một số công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu như nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội vùng, điện lưới 3 pha, hệ thống cấp nước ngọt phục vụ sản xuất, thu gom và xử lý nước thải tập trung; đảm bảo không gây nhiễm mặn nguồn nước ngầm phục vụ sản xuất nông nghiệp từ hoạt động sản xuất giống thủy sản.

- Đối với vùng sản xuất tôm bố mẹ công nghệ cao Sơn Hải: nghiên cứu mở rộng không gian quy hoạch về hướng Tây, kết hợp thiết lập “vành đai” (*đường giao thông, cây xanh,...*) để ngăn cách biệt lập vùng sản xuất tôm bố mẹ với các hoạt động khác trong khu vực nhằm đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh theo các tiêu chuẩn, khuyến cáo của OIE. Bố trí đường giao thông kết nối trực tiếp với tuyến đường ven biển, tạo điều kiện thuận lợi để vận chuyển hàng hóa, sản phẩm.

#### b) Giải pháp về đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng:

- Tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cho các vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao. Trước mắt, từ nay đến năm 2025 tiếp tục vận động, tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, các định chế tài chính thế giới; đồng thời kêu gọi sự tham gia của các doanh nghiệp, tập đoàn lớn để ưu tiên triển khai thực hiện dự án “Nâng cấp, mở rộng vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải” theo hướng đầu tư xây dựng hoàn thiện và đồng bộ các công trình kết cấu hạ tầng. Ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực kinh tế và công nghệ tiên tiến, hiện đại, có trách nhiệm và quyết tâm cao, cam kết đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cho vùng sản xuất tôm bố mẹ công nghệ cao Sơn Hải và dự án đầu tư chỉnh trang vùng sản xuất giống thủy sản tập trung Nhơn Hải giai đoạn tiếp theo.

- Xã hội hóa nguồn vốn đầu tư bằng việc huy động tối đa các nguồn lực, kết hợp lồng ghép với nguồn vốn ngân sách thực hiện các chương trình mục tiêu, các dự án đầu tư phát triển, xây dựng nông thôn mới, xây dựng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao..., các nguồn vốn vay viện trợ ODA, WB và đóng góp của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển tôm giống.

#### c) Giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Vận dụng các cơ chế, chính sách của Trung ương như: Luật Công nghệ cao, cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các chính sách khác có liên quan.

- Áp dụng các chính sách đã ban hành của địa phương có liên quan.

#### d) Giải pháp về khoa học - công nghệ:

- Đẩy mạnh việc tiếp cận, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao như: công nghệ gene, công nghệ sinh học, công nghệ tuần hoàn nước, công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, kiểm soát môi

trường và dịch bệnh trong sản xuất giống thủy sản, đặc biệt là tôm giống.

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng thành tựu của nền công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số trong sản xuất tôm giống, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sản xuất, cung ứng sản phẩm tôm giống chất lượng cao của Ninh Thuận; tạo đột phá trong phát triển nhanh, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế.

- Khuyến khích các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới để các cơ sở, doanh nghiệp trong nước áp dụng.

đ) Giải pháp về thị trường và xúc tiến thương mại:

- Mở rộng hệ thống thông tin của ngành nhằm cập nhật nhanh chóng thông tin về thị trường, giá cả, xây dựng và phát triển năng lực dự báo nhu cầu và diễn biến thị trường để kịp thời cung cấp cho doanh nghiệp và người sản xuất; nâng cao năng lực trao đổi thông tin, tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp sản xuất tôm giống. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Hiệp hội Giống thủy sản xây dựng, phát triển thị trường ổn định và bền vững, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh tôm giống trong các trường hợp cạnh tranh không lành mạnh, giả nhãn mác, thương hiệu gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, thương hiệu, nhãn hiệu chứng nhận.

- Đổi mới phương thức quản lý đối với Nhãn hiệu chứng nhận “*Tôm giống Ninh Thuận*” theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số, sử dụng hiệu quả, tăng khả năng cạnh tranh; đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, nâng cao uy tín thương hiệu tôm giống chất lượng cao của Ninh Thuận đến các địa phương nuôi tôm trong cả nước.

e) Giải pháp về tổ chức sản xuất; quản lý, kiểm soát chất lượng tôm giống trong sản xuất và lưu thông:

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ liên kết với nhau theo mô hình hợp tác, liên doanh, liên kết thành các cơ sở sản xuất quy mô lớn, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để tạo ra tôm giống chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

- Củng cố và nâng cao vai trò của Hiệp hội Giống thủy sản Ninh Thuận cho phù hợp với đặc điểm tình hình mới. Xác định rõ vị trí, vai trò của Hiệp hội là trung tâm trong việc điều phối các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về giống thủy sản; đại diện cho tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp sản xuất giống thủy sản, là một kênh quan trọng trong việc đưa các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn sản xuất; đồng thời phản ánh những ý kiến đóng góp, kiến nghị của các doanh nghiệp đến các cơ quan chức năng để kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận nói riêng và ngành tôm Việt Nam nói chung.



- Quản lý, kiểm soát chất lượng tôm giống trong sản xuất và lưu thông.

g) Giải pháp về bảo vệ môi trường:

- Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường tại các vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao. Đầu tư lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động trên biển, phân tích mẫu nước bằng các phương pháp, thiết bị hiện đại để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các yếu tố môi trường nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất tôm giống có chất lượng tốt nhất.

- Áp dụng các công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, không sử dụng hóa chất độc hại, kháng sinh trong sản xuất tôm giống; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cá nhân và tổ chức trong việc bảo vệ môi trường để phát triển bền vững; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát môi trường trong sản xuất tôm giống; xử lý nghiêm các cơ sở không tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.

- Nước thải của các cơ sở trong các vùng sản xuất tôm giống công nghệ cao phải được thu gom và xử lý tập trung. Việc cung cấp và xử lý nguồn nước mặn, ngọt phục sản xuất, xử lý nước thải tập trung có thể được thực hiện theo hình thức xã hội hóa, do tổ chức, doanh nghiệp có đủ năng lực theo quy định thực hiện, có thu phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Nước thải được xử lý bằng các phương pháp tiên tiến, công nghệ hiện đại, đảm bảo đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường ngoài.

h) Giải pháp về hợp tác quốc tế và đào tạo nguồn nhân lực:

- Khuyến khích các doanh nghiệp lớn trong tỉnh liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư nước ngoài có năng lực, có kinh nghiệm trong nghiên cứu chọn tạo giống tôm với các tính trạng ưu việt, sản xuất tôm bố mẹ đầu tư vào vùng sản xuất tôm bố mẹ công nghệ cao Sơn Hải.

- Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin và nghiên cứu khoa học, nhanh chóng tiếp cận với các thành tựu khoa học về lĩnh vực di truyền, chọn giống; nâng cao năng lực cho các cơ quan đầu mối để đẩy mạnh chuyển giao công nghệ.

- Tranh thủ sự tài trợ của các tổ chức quốc tế để đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ trong sản xuất giống thủy sản nói chung và sản xuất tôm giống nói riêng; liên kết, kết nối các cơ sở đào tạo trong nước (*Viện, Trường, ...*) và doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển ngành sản xuất tôm giống ở trình độ cao; nâng cao năng lực chuyên sâu cho cán bộ làm khoa học – kỹ thuật, nghiên cứu về tôm giống, chọn tạo giống, phòng trừ dịch bệnh, quản lý và bảo vệ môi trường.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp tục nghiên cứu, vận dụng các cơ chế, chính sách đã ban hành, kết hợp với các quy định mới của Trung ương để triển khai tổ chức thực hiện Đề án phát

triển Ninh Thuận thành trung tâm tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021-2030.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các Hội nghị chuyên đề về kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là sản xuất tôm giống chất lượng cao.

c) Đề xuất một số dự án ứng dụng công nghệ cao đối với các sản phẩm đầu vào quan trọng cho sản xuất tôm giống như thức ăn tươi sống, chế phẩm sinh học, tôm bố mẹ gia hóa,... để kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp lớn tham gia đầu tư.

d) Phối hợp với Hiệp hội Giống thủy sản ưu tiên hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác trong tổ chức sản xuất ứng dụng công nghệ cao; xây dựng các mô hình hợp tác, liên kết các cơ sở sản xuất nhỏ thành cơ sở đủ lớn, đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ để sản xuất tôm giống chất lượng cao.

đ) Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất giống thủy sản; quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh và kiểm soát chất lượng giống thủy sản; xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về giống thủy sản theo quy định.

e) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án; thường xuyên theo dõi, cập nhật và đánh giá các chỉ tiêu thực hiện so với Đề án đã phê duyệt; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Đề án.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tham vấn các đơn vị liên quan tiến hành lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các vùng sản xuất giống thủy sản và tôm bố mẹ công nghệ cao, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện các dự án theo nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đảm bảo các dự án được triển khai thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình kết cấu hạ tầng và đưa vào sử dụng mang lại hiệu quả cao.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan, tham mưu bố trí vốn đầu tư công để hỗ trợ thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các đề nghị của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về việc cấp phép đầu tư phát triển sản xuất giống thủy sản công nghệ cao, sản xuất tôm giống chất lượng cao theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ ngân sách tỉnh cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, nhiệm vụ của Đề án; tham mưu bố trí vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện các nhiệm vụ có liên quan của Đề án theo thẩm quyền quy định.

#### 5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất giống thủy sản theo phân cấp quản lý; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định các hồ sơ môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai Đề án “Phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021 - 2030”, làm cơ sở thực hiện thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

6. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, địa phương liên quan, tổ chức xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản xuất tôm giống chất lượng cao, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục quy định; cho ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư phục vụ sản xuất tôm giống theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành.

7. Sở Công thương phối hợp thực hiện đề xuất giải quyết vấn đề cung cấp nguồn điện cho các vùng sản xuất tôm giống công nghệ cao khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân các huyện; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung-cầu trong và ngoài tỉnh để giới thiệu, quảng bá hình ảnh, thương hiệu tôm giống chất lượng cao của địa phương.

#### 8. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư vào sản xuất tôm giống chất lượng cao.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh Điều lệ Hiệp hội giống thủy sản Ninh Thuận khi cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi về tổ chức, hoạt động, giúp phát huy vai trò của Hiệp hội giống thủy sản Ninh Thuận tại địa phương.

c) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về giống thủy sản để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành thủy sản nói chung và sản xuất tôm giống chất lượng cao nói riêng.

9. Sở Lao động, thương binh và xã hội phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu kế hoạch đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực sản xuất tôm giống.

10. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Thuận tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về định hướng phát triển Ninh Thuận trở thành Trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước để các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân biết, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

#### 11. Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn; xúc tiến kêu gọi và tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án sản xuất tôm giống chất lượng cao tại địa phương.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho người dân, doanh nghiệp tại địa phương được biết để chủ động sắp xếp, tổ chức lại các hoạt động sản xuất, kinh tế, dân sinh, ... nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng, tác động do xung đột lợi ích (nếu có) của tất cả các bên liên quan; tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo mang hiệu quả cao nhất.

c) Quản lý chặt chẽ đất đai, môi trường theo phân cấp quản lý; sớm phát hiện, ngăn chặn và giải quyết, xử lý kịp thời mọi hành vi vi phạm các quy định thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, đặc biệt là tình trạng lấn chiếm đất, xây dựng trái phép gây tác động xấu, ảnh hưởng đến không gian quy hoạch chung. Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 12. Hiệp hội Giống thủy sản tỉnh Ninh Thuận

a) Phối hợp cơ quan chức năng trong việc phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật trong lĩnh vực sản xuất giống thủy sản cho hội viên được biết và thực hiện đúng quy định; Tổ chức sản xuất theo hướng liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp thành viên, giữa người nuôi và doanh nghiệp sản xuất tôm giống; tạo điều kiện thuận lợi để hội viên có cơ hội trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh trong nghề sản xuất tôm giống; khuyến khích hội viên nâng cấp cơ sở sản xuất tôm giống theo hướng đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường nhằm sản xuất ra con giống có chất lượng cao.

b) Phối hợp Chi cục Thủy sản trong việc tổ chức triển khai cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Tôm giống Ninh Thuận” cho các hội viên đủ điều kiện; theo dõi, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu “Tôm giống Ninh Thuận” đảm bảo hiệu quả; giới thiệu, quảng bá hình ảnh và phát triển thương hiệu tôm giống Ninh Thuận đến với người nuôi tôm trong cả nước; tăng cường mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài chuyên sản xuất và cung cấp tôm bố mẹ có chất lượng cao để giới thiệu, kêu gọi đầu tư phát triển sản xuất tôm bố mẹ tại vùng quy hoạch Sơn Hải; tích cực, chủ động phối hợp với các Viện, Trường, các đơn vị trong và ngoài nước để tiếp nhận các quy trình sản xuất tiên tiến, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại và chuyển giao cho hội viên.

c) Phổ biến rộng rãi nội dung Đề án này đến tất cả các cơ sở sản xuất, kinh

doanh giống thủy sản là thành viên Hiệp hội; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo đạt hiệu quả cao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Nội vụ, Lao động-Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*(Kèm theo thuyết minh Đề án Phát triển Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021-2030)*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT và Truyền thông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**